TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2022/DS-PT
Ngày 20/01/2022
V/v: "*Yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hồ Hữu Việt.

Các Thẩm phán: Ông Ma Hồng Thắng, Ông Nguyễn Đức Nam.

- Thư ký phiên toà: Bà Lương Thị Kiều Vân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tính - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang, xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 47/2021/TLPT-DS ngày 17/11/2021 về việc "*Yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm"*.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 67/2021/DS-ST ngày 16 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Tuyên Quang bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2021/QĐ-PT ngày 25 tháng 11 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1979;

Địa chỉ: Thôn K, xã Q, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang, *có đơn xin xét xử vắng mặt.*

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị H: Bà Hoàng Kim T, Luật sư Văn phòng Luật sư số 54 - Đoàn Luật sư Tỉnh Tuyên Quang; địa chỉ: Số nhà 253, tổ 11, đường T, phường Y, Thành phố Tuyên Quang, *có mặt.*

2. Bị đơn: Chị Phạm Thị A, sinh năm 1986;

Địa chỉ: Thôn N, xã S, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang, *vắng mặt.*

Người đại diện theo ủy quyền của chị Quỳnh: Ông Đàm Quốc C - Luật sư và ông Ngô Việt B- Trợ lý luật sư thuộc Công ty Luật C, Đoàn Luật sư Tỉnh Tuyên Quang; địa chỉ: Khu dân cư O, tổ 17, phường Y, Thành phố TQ, *có mặt.*

3. Người kháng cáo: Bị đơn chị Phạm Thị A.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:*

Ngày 10/02/2020, tại thôn N, xã S, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang giữa chị và chị Phạm Thị A xảy ra xô xát, chị Agây thương tích cho chị tỷ lệ tổn thương cơ thể là 7%. Sau đó chị đã đi đến bệnh viện để khám và điều trị, đi làm lại răng thẩm mỹ, các hoá đơn, chứng từ chị đã nộp cho Toà án. Chị yêu cầu chị Phạm Thị A phải bồi thường thiệt hại do sức khoẻ bị xâm phạm những khoản tiền sau:

- Tiền thuốc, chụp phim, tiền viện phí: 5.319.000 đồng có hoá đơn kèm theo;
- Tiền làm 02 răng (răng cửa): 30.000.000 đồng có phiếu thu kèm theo;
- Tiền bị mất thu nhập: 60 ngày x 400.000đ/ngày = 24.000.000 đồng;
- Tiền mất thu nhập của người chăm sóc: 08 ngày x 200.000đ/ngày = 1.600.000 đồng;
- Tiền mẹ chị H là bà Lê Thị D nghỉ việc để trông con cho chị một tháng 30 ngày x 200.000đ = 6.000.000 đồng;
- Tiền bồi thường sức khoẻ: 10.000.000 đồng;
- Tiền tổn thất tinh thần bằng 40 tháng tháng lương cơ sở do nhà nước quy định 1.390.000đ/tháng x 40 tháng = 55.600.000 đồng;
- Tiền thuê xe đi lại: 3.000.000 đồng.

Tổng số tiền chị H yêu cầu chị A phải bồi thường là 135.519.000đ *(Một trăm ba mươi lăm triệu, năm trăm mười chín nghìn đồng*).

** Tại bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án bị đơn chị Phạm Thị A trình bày:*

Vào ngày 27/01/2019, chị Nguyễn Thị H đi xe ô tô của chị từ nhà ra thành phố Tuyên Quang, khi ra đến nơi chị lấy của chị Nguyễn Thị H 200.000 đồng tiền xe, chị H đã trả cho chị và không có ý kiến gì. Nhưng một thời gian sau, chị H đến nhà chị đòi lại số tiền 200.000 đồng chị không nhất trí nên đã xảy ra xô xát, hai bên có kéo tóc, đánh vào mặt nhau. Sau đó chị H đi giám định sức khỏe tỷ lệ tổn thương cơ thể là 7%, còn chị cũng bị tổn thương cơ thể là 2%. Nay chị Hyêu cầu chị phải bồi thường tổng số tiền là 135.519.000 đồng, số tiền này quá cao chị không nhất trí, chị chỉ nhất trí bồi thường để hỏi thăm sức khoẻ chị Hvới số tiền 10.000.000 đồng vì chị H là người có lỗi trực tiếp và xông vào đánh chị trước.

Vụ án trên đã được Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Tuyên Quang xác minh, thu thập tài liệu, chứng cứ nhưng không thoả thuận được. Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 67/2021/DS-ST ngày 16/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Tuyên Quang, đã quyết định: Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 147, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 584, 585, 590 và Điều 357 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ

thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H.

Buộc chị Phạm Thị A có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại do sức khoẻ bị xâm phạm cho chị Nguyễn Thị H số tiền là 31.301.000 đồng.

Ngoài ra bản án còn tuyên về lãi suất chậm thi hành án, án phí và quyền kháng cáo bản án của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 30/9/2021 chị Phạm Thị A có đơn kháng cáo với nội dung: Kháng cáo toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 67/2021/DS-ST ngày 16/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. Đề nghị cấp phúc thẩm sửa Bản án sơ thẩm theo hướng chị Akhông phải bồi thường bất kỳ khoản tiền thiệt hại nào về sức khỏe cho chị Nguyễn Thị H.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn chị Phạm Thị A đồng ý xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn, đề nghị giữ nguyên nội dung kháng cáo. Ý kiến của ông đã trình bày cụ thể tại Bản luận cứ được lưu trong hồ sơ vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các thủ tục chuyển bệnh viện, chuyển nơi điều trị của chị Hkhi không có chỉ định của bác sĩ, không đảm bảo đúng quy định của Bộ y tế; xem xét lại mức bồi thường do thu nhập thực tế bị mất số ngày quá cao; xem xét một số hóa đơn có sự trùng nhau về số tiền và ngày thanh toán; đề nghị xác định lại lỗi, nên chia lỗi bằng nhau vì chị H và chị A đều bị thương tích và cùng bị xử lý hành chính. Sau khi đối trừ các khoản tiền thì bị đơn chị Phạm Thị A chỉ còn phải bồi thường tổng số tiền là 3.141.000 đồng *(Ba triệu một trăm bốn mươi mốt nghìn đồng).*

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị Nguyễn Thị H – Bà Hoàng Kim T trình bày: Bà đồng ý xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn, ý kiến của bà được trình bày cụ thể trong Bản luận cứ lưu trong hồ sơ vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án dân sự mà cấp sơ thẩm đã tuyên vì số tiền bồi thường này là chi phí thực tế chị H phải chi trả trong quá trình điều trị.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên toà phúc thẩm:

Về tố tụng: Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử đã thực hiện đảm bảo các thủ tục về phiên tòa phúc thẩm, sự có mặt của các thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308; Điều 313, Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của bị

đơn chị Phạm Thị A. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 67/2021/DS-ST, ngày 16/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. Buộc chị Phạm Thị A có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại do sức khoẻ bị xâm phạm cho chị Nguyễn Thị H số tiền là 31.298.000 đồng.

Về án phí: Đề nghị buộc chị A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với số tiền phải bồi thường cho chị Hvà phải chịu án phí dân sự phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngày 30/9/2021, chị Phạm Thị A có đơn kháng cáo đối với Bản án số 67/2021/DS-ST, ngày 16 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Y. Việc kháng cáo được thực hiện trong thời hạn luật định, nội dung kháng cáo và quyền kháng cáo phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó đơn kháng cáo của bị đơn là hợp lệ nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ Điều 296 BLTTDS Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị H.

[2] Về nội dung vụ án: Có đủ căn cứ xác định: Ngày 10/02/2020 tại Thôn N, xã S, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang giữa chị Hvà chị Axảy ra xô xát, chị H và chị A đều bị thương. Chị H đã đến bệnh viện đa khoa khu vực ATK huyện Y để khám bệnh và điều trị từ ngày 10/02/2020 đến ngày 17/02/2020 ra viện (08 ngày). Theo kết quả giám định chị A gây thương tích cho chị H tỷ lệ tổn thương cơ thể là 7%, chị Hgây thương tích cho chị A tỷ lệ tổn thương cơ thể là 2%.

[3] Về nội dung kháng cáo chị Phạm Thị A cho rằng không được đánh chị Hnên không nhất trí bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho chị H, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Tại bản tự khai tại cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Y (BL 54) chị A có khai "*Chị Hchửi bới tôi và chỉ tay vào mặt tôi, tôi bực tức quá nên đã vung tay, giật tóc, túm tóc, cào cấu lại chị H và chị Hcũng túm tóc, cào cấu lại tôi...",* ngoài lời khai của chị A nêu trên còn có lời khai nhân chứng và các chứng cứ khác, đủ căn cứ xác định có sự việc chị H và chị A xảy ra xô xát với nhau, việc chị A cho rằng chị không được đánh chị H là không có cơ sở.

Về xác định mức độ lỗi: Thấy rằng chị H và chị A đều bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y xử phạt hành chính. Theo kết quả giám định chị Hbị tổn thương cơ thể là 7%, chị Abị tổn thương cơ thể là 2%. Tòa án cấp sơ

thẩm đã căn cứ vào kết quả giám định xác định chị Aphải chịu 2/3 lỗi và chị Hphải chịu 1/3 lỗi là phù hợp.

Về các khoản tiền điều trị: Tại đơn khởi kiện chị Hyêu cầu chị A phải bồi thường số tiền là 135.519.000 đồng. Cấp sơ thẩm căn cứ vào các hóa đơn, chứng từ do nguyên đơn giao nộp buộc chị A phải bồi thường cho chị H số tiền là 46.947.000 đồng, sau khi chia lỗi chị H phải chịu 1/3 lỗi tương ứng với số tiền 15.649.000 đồng; chị Aphải chịu 2/3 lỗi tương ứng với số tiền 31.298.000 đồng là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Tuy trong hồ sơ vụ án các thủ tục hành chính của Bệnh viện chưa chặt chẽ, có một số hóa đơn trùng lặp về ngày và trùng về số tiền nhưng không có cơ sở xác định đây là cùng một khoản chi. Vì vậy, thương tích chị A gây ra cho chị H là thực tế, nên cấp sơ thẩm buộc chị A phải bồi thường cho chị H là đúng quy định của pháp luật.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm bị đơn chị Phạm Thị A không có tài liệu, chứng cứ nộp bổ sung so với các chứng cứ, tài liệu đã thu thập tại giai đoạn giải quyết sơ thẩm. Do đó không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị đơn chị Phạm Thị A, cần giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm.

[5] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do cấp phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn chị Phạm Thị A nên chị A phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Các phần khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308, Điều 313, Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016 /UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội khóa 14, quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận nội dung kháng cáo của bị đơn chị Phạm Thị A, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 67/2021/DS-ST, ngày 16 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Y như sau:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H.

Buộc chị Phạm Thị A có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại do sức khoẻ bị xâm phạm cho chị Nguyễn Thị H số tiền là 31.298.000đ *(Ba mươi mốt triệu, hai trăm chín mươi tám nghìn đồng).*

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thoả thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức

lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự; nếu không có thoả thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Phạm Thị A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.564.900 đồng.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Chị Phạm Thị A phải chịu 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự phúc thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm chị Ađã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)*,tại biên lai thu số AA/2021/0003879 ngày15 tháng 11 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. Chị Phạm Thị A đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

Các phần khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 20/01/2022).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND Cấp cao;
- VKSND Cấp cao;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- TAND huyện Y;
- Chi Cục THADS huyện Y;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Hồ Hữu Việt